

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ  
TRƯỜNG TIỂU HỌC VẬT LẠI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM  
**QUẢN LÝ LỚP HỌC HIỆU QUẢ**

Lĩnh vực: Công tác chủ nhiệm - Cấp Tiểu học

Tác giả: Đặng Thị Bích Thúy

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Vật Lại

Chức vụ: Giáo viên – TT tổ 5

NĂM HỌC: 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Kính gửi:** Hội đồng khoa học chấm SKKN ngành GGĐT huyện Ba Vì.

Hội đồng khoa học xét duyệt SKKN Trường Tiểu học Vật Lại.

| Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác            | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Tên sáng kiến            |
|--------------------|---------------------|-------------------------|-----------|---------------------|--------------------------|
| Đặng Thị Bích Thúy | 20/6/1971           | Trường Tiểu học Vật Lại | Giáo viên | Đại học             | Quản lý lớp học hiệu quả |

\* Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Nội dung sáng kiến đưa ra các phương pháp nhằm mục đích quản lý lớp học hiệu quả;

\* Tên sáng kiến đề nghị công nhận: **Quản lý lớp học hiệu quả**

\* Ngày sáng kiến được áp dụng từ tháng 9/2023 đến tháng 5/2024;

\* Mô tả bản chất của sáng kiến:

**PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LỚP HỌC HIỆU QUẢ**

- Xây dựng nội quy và quy tắc ứng xử trong lớp học.
- Xây dựng môi trường tâm lý lớp học.
- + Luôn giữ thái độ tốt;
- + Tương tác và thân thiện;
- + Kết nối và xây dựng mối quan hệ tích cực với học sinh;
- Xây dựng kỹ năng bao quát, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi không cho phép của HS trong lớp học.
- + Bao quát, kiểm soát lớp học;
- + Trao phần thưởng cho học sinh chăm chỉ;
- + Đưa ra hình phạt cho học sinh làm sai;
- + Tạo mối quan hệ với phụ huynh học sinh;
- Xây dựng kỹ năng cuốn hút sự chú ý của học sinh vào các hoạt động học tập.

- + Đảm bảo cho học sinh luôn tích cực;
- + Thường xuyên giao nhiệm vụ và giới hạn thời gian;
- + Thay đổi cách giảng dạy phù hợp.

\* Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): không có

\* Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Các phương tiện cần thiết cho giáo viên như máy tính có internet, tivi,..

\* Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Nâng cao chất lượng dạy học;

\* Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử:

- Quản lý lớp học hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học;
- Học sinh hứng thú, tích cực trong giờ học;

\* Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến:

| Số TT | Họ và tên     | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú) | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Nội dung công việc hỗ trợ                                                                                                                                                                                                            |
|-------|---------------|---------------------|------------------------------------|-----------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | Phùng Thị Mai | 13/02/1990          | Trường Tiểu học Vật Lại            | Tổ phó    | Đại học             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra khảo sát, góp ý về thực trạng quản lý lớp học hiện nay;</li> <li>- Đánh giá về công tác Quản lý lớp học của bản thân tôi;</li> <li>- Áp dụng phương pháp trong dạy học.</li> </ul> |

|   |                     |           |                         |           |         |                                                                                                                                                                                                                                      |
|---|---------------------|-----------|-------------------------|-----------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Hoàng Thị Phương    | 5/02/1989 | Trường Tiểu học Vật Lại | Giáo viên | Đại học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra khảo sát, góp ý về thực trạng quản lý lớp học hiện nay;</li> <li>- Nhận xét về công tác Quản lý lớp học của bản thân tôi;</li> <li>- Áp dụng phương pháp trong dạy học.</li> </ul> |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Tú | 6/8/1974  | Trường Tiểu học Vật Lại | Giáo viên | Đại học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra khảo sát, góp ý về thực trạng quản lý lớp học hiện nay;</li> <li>- Nhận xét về công tác Quản lý lớp học của bản thân tôi;</li> <li>- Áp dụng phương pháp trong dạy học.</li> </ul> |

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Vật Lại, ngày 5 tháng 5 năm 2024*

**Người nộp đơn**

**Đặng Thị Bích Thúy**

## MỤC LỤC

| STT | NỘI DUNG                                                                                                    | TRANG |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1   | <b>Phần A: Đặt vấn đề</b>                                                                                   | 1     |
|     | I. Lí do chọn đề tài                                                                                        | 1     |
|     | II. Mục đích của đề tài                                                                                     | 1     |
|     | III. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu                                                                        | 1     |
|     | IV. Phạm vi áp dụng                                                                                         | 2     |
|     | V. Phạm vi áp dụng                                                                                          | 2     |
|     | VI. Nhiệm vụ nghiên cứu                                                                                     | 2     |
|     | VI. Phương pháp nghiên cứu                                                                                  | 2     |
|     | VII. Kế hoạch thời gian nghiên cứu                                                                          | 2     |
| 2   | <b>Phần B: Giải quyết vấn đề</b>                                                                            | 3     |
|     | I. Cơ sở lí luận                                                                                            | 3     |
|     | 1. Đặc điểm tâm lí, sinh lí của học sinh Tiểu học                                                           | 3     |
|     | 2. Kỹ năng quản lý lớp học là gì?                                                                           | 4     |
|     | 3. Các kỹ năng quản lý lớp học cần thiết của giáo viên                                                      | 5     |
|     | II. Cơ sở thực tiễn                                                                                         | 6     |
|     | 1. Thuận lợi                                                                                                | 7     |
|     | 2. Khó khăn                                                                                                 | 7     |
|     | 3. Thực trạng quản lý lớp học tiểu học hiện nay                                                             | 8     |
|     | III. Các phương pháp quản lý lớp học hiệu quả                                                               | 8     |
|     | 1. Xây dựng nội quy và quy tắc ứng xử trong lớp học                                                         | 8     |
|     | 2. Xây dựng môi trường tâm lí lớp học                                                                       | 9     |
|     | 2.1 Luôn giữ thái độ tốt;                                                                                   | 9     |
|     | 2.2 Tương tác và thân thiện;                                                                                | 9     |
|     | 2.3 Kết nối và xây dựng mối quan hệ tích cực với học sinh                                                   | 10    |
|     | 3. Xây dựng kỹ năng bao quát, kiểm soát, ngăn chặn và xử lí các hành vi không cho phép của HS trong lớp học | 11    |
|     | 3.1 Bao quát, kiểm soát lớp học                                                                             | 11    |

|   |                                                                              |    |
|---|------------------------------------------------------------------------------|----|
|   | 3.2 Trao phần thưởng cho học sinh chăm chỉ                                   | 13 |
|   | 3.3 Đưa ra hình phạt cho học sinh làm sai                                    | 13 |
|   | 3.4 Tạo mối quan hệ với phụ huynh học sinh                                   | 15 |
|   | 4. Xây dựng kỹ năng cuốn hút sự chú ý của học sinh vào các hoạt động học tập | 15 |
|   | 4.1 Đảm bảo cho học sinh luôn tích cực                                       | 15 |
|   | 4.2 Thường xuyên giao nhiệm vụ và giới hạn thời gian                         | 16 |
|   | 4.3 Thay đổi cách giảng dạy phù hợp                                          | 16 |
|   | IV. Kết quả                                                                  | 19 |
|   |                                                                              |    |
| 3 | <b>Phần C: Kết luận và khuyến nghị</b>                                       | 20 |
|   | I. Kết luận                                                                  | 20 |
|   | II. Khuyến nghị                                                              | 20 |
|   | III. Lời kết                                                                 | 20 |

## **PHẦN A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

Có thể nói ý thức tự học là một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định đến chất lượng và hiệu quả học tập của mỗi học sinh mà yếu tố tác động trực tiếp đến quá trình đó là người giáo viên (GV). Giáo viên không chỉ là chuyên gia về dạy học các môn học mà còn là một nhà tâm lý giáo dục dìu dắt học sinh, là một nhà đạo đức truyền luân lý, là một nghệ sĩ thích ứng với mọi đối tượng người học. Đặc biệt, GV còn là một nhà tổ chức và quản lý học sinh (HS) trong các giờ học. Robert J. Marzano đã khẳng định: ***“Giáo viên là người đóng nhiều vai trò khác nhau trong một lớp học, nhưng chắc chắn một trong những vai trò quan trọng nhất đó là quản lý lớp học”***. Một GV thiếu kỹ năng quản lý lớp học (QLLH) chắc chắn sẽ không thành công trong giờ dạy và mọi nỗ lực của GV đều không đạt được mục tiêu dạy học. Bởi vậy, kỹ năng QLLH đặc biệt quan trọng đối với mọi GV. Nó là nền tảng rất quan trọng để đảm bảo sự thành công cho mọi tiết học, tạo môi trường thúc đẩy việc giảng dạy và học tập tốt.

Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều GV bất lực, không vượt qua được những “cú sốc thực tế” về tình trạng lộn xộn, vô kỷ luật, bất trị của một số HS cá biệt mang danh “con ông trời” tại các lớp học. Thực tế đó đã làm nản lòng người GV và làm cho họ không còn tha thiết, say mê với nghề, vì không chịu nổi những áp lực của nghề và những hành vi rất vô lễ, ngỗ ngược của học trò. Hoặc mặc kệ cho qua với phương châm *“không nghe, không thấy, không biết”*. Một số cách QLLH mà trường và GV đang áp dụng đến nay dường như không bắt kịp với những thay đổi, thách thức mà thực tiễn tại các lớp học đang diễn ra.

Bởi vậy, việc QLLH hiệu quả ngay từ bậc học Tiểu học rất quan trọng, là tiền đề cho các cấp học tiếp theo. Do vậy, bản thân tôi luôn suy nghĩ tìm tòi các phương pháp để quản lý lớp học hiệu quả. Đây chính là lí do tôi chọn đề tài:

### ***Quản lý lớp học hiệu quả***

### **II. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ TÀI**

- Nghiên cứu thực trạng lớp học ở Tiểu học;
- Phân tích những thuận lợi và khó khăn về tổ chức lớp học ở Tiểu học hiện nay;
- Tìm tòi và áp dụng phương pháp quản lý lớp học hiệu quả phù hợp giúp học sinh học tốt.

### **III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

- Đối tượng: "Quản lý lớp học hiệu quả"

- Phạm vi nghiên cứu: Học sinh tại trường Tiểu học Vật Lại.

#### **IV. PHẠM VI ÁP DỤNG**

- Áp dụng ở tất cả các khối lớp ở trường Tiểu học.

#### **V. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU**

1. Cơ sở lí luận
2. Cơ sở thực tiễn
3. Các phương pháp quản lý lớp học
3. Kết quả
4. Kết luận
5. Khuyến nghị

#### **VI. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Để hoàn thành sáng kiến kinh nghiệm này, tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu (Tài liệu Tâm lí học học sinh Tiểu học, Kỹ năng quản lý lớp học);
- Phương pháp điều tra, quan sát;
- Phương pháp thực nghiệm;
- Phương pháp tổng hợp kinh nghiệm.

#### **VII. KẾ HOẠCH THỜI GIAN NGHIÊN CỨU**

##### **1. Từ 5/9/2023 đến 30/9/2023:**

- Tiến hành điều tra, quan sát việc;
- Tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới kết quả như đã quan sát.

##### **2. Từ 01/10/2023 đến 31/12/2023:**

- Tiến hành nghiên cứu tìm ra các giải pháp khắc phục.
- Xin ý kiến chỉ đạo, góp ý của chuyên môn nhà trường và các đồng nghiệp.
- Tiếp tục thực hiện hình thức dạy học đã điều chỉnh, rút kinh nghiệm.
- Quan sát và đối chiếu kết quả.

##### **3. Tháng 01/01/2024 đến 28/2/2024:**

- Họp chuyên môn tổ về các giải pháp đã thực hiện;
- Đề xuất các ý kiến để phát huy hiệu quả cho học sinh trong trường.

##### **4. Tháng 01/3/2024 đến tháng 04/2024:**

- Khảo sát kết quả và so sánh đối chiếu kết quả với thời gian trước khi vận dụng sáng kiến;
- Rút ra bài học kinh nghiệm;

- Hoàn tất sáng kiến kinh nghiệm.

## **PHẦN B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **I. CƠ SỞ LÝ LUẬN**

#### **1. Đặc điểm tâm lí, sinh lí của học sinh Tiểu học:**

Đặc điểm tâm lí, biểu hiện đặc trưng của nhân cách học sinh tiểu học là tính hồn nhiên, là khả năng phát triển.

Học sinh tiểu học có tình cảm hồn nhiên, mang nặng màu sắc cảm tính. Cùng với quá trình học tập và phát triển tâm lí, tình cảm đó được củng cố và phát triển trên cơ sở nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, đầy đủ hơn đối tượng và chuẩn mực của các mối quan hệ trong cuộc sống của các em.

##### **1.1. Đặc điểm tình cảm:**

Học sinh tiểu học dễ cảm xúc trước thế giới. Các em thường biểu hiện cảm xúc trong khi tri giác trực tiếp các sự vật, hiện tượng cụ thể cường độ cảm xúc mạnh mẽ, dễ xúc động, khó kìm hãm và khó làm chủ tình cảm của mình.

Tình cảm của học sinh tiểu học chưa bền vững. Các em thường hay thay đổi tâm trạng, thiên về xúc động, biểu hiện khá mạnh và trong chốc lát sự vui mừng, tự hào, lo sợ, hờn giận. Tóm lại, các em ở tuổi này giàu cảm xúc, nhiều tình cảm mới được hình thành nhưng chưa bền vững.

##### **1.2. Đặc điểm ý chí của học sinh tiểu học:**

Học sinh tiểu học chưa có khả năng tự lập chương trình hành động, do ý chí chưa được phát triển đầy đủ;

Các phẩm chất ý chí như: Tính độc lập, tính kìm chế và tự chủ còn thấp. Trẻ dễ bắt chước hành động của người khác, kể cả những hành động vượt quá sức trẻ, đôi lúc tính bột phát, ngẫu nhiên được thể hiện trong hành động của trẻ.

##### **1.3. Đặc điểm chú ý:**

Ở học sinh tiểu học, chú ý không chủ định còn giữ vai trò chính, sức tập trung chú ý chưa cao.

Sự tập trung chú ý của trẻ còn yếu và thiếu tính bền vững, chưa thể tập trung lâu dài và dễ bị phân tán trong quá trình học tập.

##### **1.4. Đặc điểm hoạt động nhận thức của học sinh tiểu học:**

Ở lứa tuổi này rất hồn nhiên, ham tìm tòi, khám phá cái mới, điều này nói lên trí tuệ của các em đang phát triển, đang mong muốn nhận thức của học sinh Tiểu học

thiên nặng về nhận thức cảm tính, tức là nhìn nhận sự việc, hiện tượng ngay trước mắt mình chứ chưa nhìn nhận được mọi sự vật, hiện tượng bên trong.

Ở tuổi này học tập cũng đã trở thành hoạt động chủ đạo, nhưng các em say mê học tập chưa phải vì nó nhận thức được trách nhiệm đối với xã hội mà chủ yếu vì những động cơ mang ý nghĩa tình cảm như: trẻ học được nhiều điểm tốt, được thầy cô, bố mẹ khen, bạn mến, ...

Về mặt hành động các em rất hiếu động, ở độ tuổi này bắt đầu phát triển nhận thức lý tính tức là phát triển những tư duy mới.

### **1.5. Đặc điểm trí nhớ:**

Trí nhớ của các em được xây dựng trên cơ sở mới của quá trình học tập, được điều khiển một cách có ý thức. Trí nhớ được thay đổi phù hợp với sự thay đổi của hoạt động chủ đạo. Trí nhớ trở thành điều kiện, đồng thời là kết quả của quá trình học tập;

Trẻ có khả năng điều khiển một cách có ý thức trí nhớ của mình cũng như điều chỉnh sự nhận lại và nhớ lại một cách có chủ định.

## **2. Kỹ năng quản lý lớp học là gì?**

Khi xem xét bản chất của kỹ năng, các nhà giáo dục như Nguyễn Quang Uẩn, Trần Quốc Thành, Vũ Dũng, X.I. Ki xê gôp, N.D.levitôv... xem kỹ năng như là biểu hiện của năng lực cá nhân và là điều kiện cần thiết để có năng lực trong một lĩnh vực nhất định (tức là một trong những thành tố cấu trúc nên năng lực).

Nhiều nhà giáo dục khác xem kỹ năng như là mặt kỹ thuật, thủ thuật của thao tác hành động hay hoạt động. Theo Trần Trọng Thủy, kỹ năng là mặt kỹ thuật hành động, con người nắm được cách hành động là con người có kỹ năng. Kỹ năng thể hiện qua các mẫu hành vi, hành động, những quy tắc làm việc và những yêu cầu về tiêu chuẩn sư phạm. Kỹ năng biểu hiện trình độ của các thao tác tư duy, năng lực hành động và mặt kỹ thuật của hành động. Kỹ năng luôn gắn với một hoạt động cụ thể; có tính chính xác, tính linh hoạt; có tốc độ thực hiện hoạt động nhanh, hợp lý, và thực hiện công việc một cách độc lập.

Theo Khúc Năng Toàn: *“Kỹ năng QLLH được hiểu là khả năng thực hiện có hiệu quả các hành động cụ thể, được xác định trên cơ sở các khía cạnh việc làm trong QLLH”; Kỹ năng QLLH là những thao tác hành động mang tính kỹ thuật, thủ thuật cao mà người GV thực hiện thành thạo để kiểm soát, xử lý và điều chỉnh các hành vi của HS trong lớp học, nhằm thiết lập và duy trì trật tự lớp học một cách có kết quả, phù hợp với thực tiễn, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp học.*

QLLH mang nghĩa rất rộng, nó không chỉ liên quan tới việc quản lý hành vi (tích cực và tiêu cực) của từng cá nhân cụ thể trong lớp học mà nó liên quan tới toàn bộ môi trường lớp học nói chung. Môi trường đó, không chỉ bao hàm bầu không khí lớp học, thái độ, cảm xúc và các quan hệ tương tác giữa các thành viên trong lớp học, mà còn bao gồm không gian lớp học, các điều kiện cơ sở vật chất của lớp học.

### **3. Các kĩ năng quản lý lớp học cần thiết của giáo viên:**

*Để quản lý lớp học, GV cần phải có các kĩ năng cơ bản sau:*

#### **3.1 Kĩ năng xây dựng nội quy và quy tắc ứng xử trên lớp học:**

Kĩ năng này nhằm quy định những điều được làm và không được làm; những yêu cầu hoặc tiêu chuẩn chung về các hành vi ở trong lớp. Ý nghĩa của nó là để thiết lập và duy trì ý thức kỷ luật của HS. Để làm tốt việc này, ngay từ đầu năm học, GV tiến hành tổ chức cho HS tham gia vào quá trình xây dựng nội quy và quy tắc ứng xử một cách dân chủ, cởi mở với sự thống nhất ý kiến cả lớp. Trên cơ sở đó quy định những hình thức thưởng, phạt rõ ràng để HS tuân thủ và tự điều chỉnh các hành vi.

#### **3.2 Kĩ năng xây dựng môi trường tâm lí lớp học:**

Môi trường tâm lí lớp học đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy, cuốn hút HS vào các hoạt động học tập, hạn chế được tình trạng bỏ học, lười học, phá rối, mất trật tự... Làm thế nào để lớp học thực sự trở thành nơi lí tưởng để học là vấn đề không phải GV nào cũng làm được. Bên cạnh tạo ra bầu không khí vui vẻ, GV cần xây dựng mối quan hệ giao tiếp giữa thầy và trò gần gũi, thân thiện, cởi mở, hợp tác, bình đẳng, đồng cảm, khoan dung, biết lắng nghe và tôn trọng lẫn nhau. Một môi trường lớp học mang nặng bầu không khí phê phán, nhục mạ, đố kị, thiếu trung thực và không công bằng sẽ tạo ra sự đối đầu căng thẳng giữa GV và HS, làm nảy nở tính thù địch, ganh đua, đố kị và tạo ra thói ích kỉ, vô cảm, mất lòng tin trong các mối quan hệ. Chỉ khi nào GV xây dựng được môi trường lớp học tốt, mới có thể QLLH một cách tốt nhất.

#### **3.3. Kĩ năng bao quát, kiểm soát, ngăn chặn và xử lí các hành vi không cho phép của HS trong lớp học:**

Việc ứng phó, xử lí các hành vi sai phạm (mất trật tự, gây rối, hỗn láo...) của HS trong lớp học luôn là vấn đề nan giải, khó khăn nhất mà GV thường xuyên phải đối mặt. Thông thường, khi thấy HS nói chuyện, phá rối, ngủ gật, dùng điện thoại, đánh bạn, nói bậy, không làm bài tập, lấy cắp tài sản của bạn, hoặc vô lễ

với thầy cô. GV thường sử dụng lời nhắc hoặc nhìn thẳng vào HS đó, có thể di chuyển tới gần và gõ nhẹ vào bàn của HS, thậm chí dừng hoạt động học tập của cả lớp để tập trung xử lý hành vi đó một cách thẳng thắn, trực diện bằng các hình phạt trực tiếp. Nhưng đôi khi cách làm đó vẫn không có tác dụng đối với một số HS cá biệt. Bởi vậy, GV cần phải có những hành động kiên quyết và cứng rắn. Tùy trường hợp và mức độ biểu hiện của HS mà GV đưa ra các cách xử lý khác nhau. Tuyệt đối GV không được bỏ qua hoặc phớt lờ những hành vi bất thường của HS. Trong mọi trường hợp, GV không bao giờ trừng phạt toàn bộ lớp học, bởi việc phạt cả lớp chỉ kích thích thêm sự quậy phá nhiều hơn của HS.

### **3.4. Kỹ năng cuốn hút sự chú ý của học sinh vào các hoạt động học tập:**

Đó chính là đỉnh cao của kỹ năng QLLH. Làm thế nào để HS không nói chuyện, làm việc riêng, không phá rối, không ngủ gật và luôn bị cuốn hút vào các hoạt động học tập trên lớp là một việc làm không hề đơn giản và đòi hỏi phải có nghệ thuật sư phạm.

Ngoài những kỹ năng trên, GV luôn chú ý dành những lời khen ngợi hoặc phần thưởng đúng lúc để khích lệ sự cố gắng và tiến bộ của HS (khen ngay tại lớp hoặc gọi điện, gửi thư riêng cho cha mẹ để chuyển lời khen ngợi). Từ đó nâng cao ý thức, tính kỷ luật của HS đối với việc học tập trên lớp. GV cũng nên thường xuyên dùng lời nói và cảm xúc của mình để gây ấn tượng với lớp học: “Lớp mình luôn khiến cô cảm thấy rất vui khi dạy”, “Thầy cảm thấy rất tự hào về lớp chúng ta”.

Đối với những HS lười học, chậm tiến bộ, hay gây rối trong lớp, GV thường xuyên giao các nhiệm vụ học tập vừa sức, đúng sở trường của em đó để phát huy mặt tích cực (chẳng hạn treo hoặc dán các sản phẩm của nhóm tại góc lớp hay trên bảng; kẻ, vẽ, trang trí một sản phẩm học tập nào đó; quay phim, chụp ảnh làm tư liệu cho nhóm; hỗ trợ kỹ thuật cho các bạn khi trình bày bằng máy tính; hoặc yêu cầu trả lời một số câu hỏi đơn giản để HS vượt qua sự tự ti, nỗi sợ hãi và sự mặc cảm trong tương tác với GV. Đây chính là thể hiện việc dạy học phân hóa, đồng thời hạn chế được các nguy cơ tiềm ẩn về hành vi sai phạm của những HS hay phá rối trong lớp học.

Với những HS cá biệt, GV cần hết sức khéo léo, mềm dẻo nhưng cứng rắn trong xử lý tình huống để tránh sự căng thẳng, xung đột và tổn thương.

## **II. CƠ SỞ THỰC TIỄN**

### **1. Thuận lợi:**

- Lứa tuổi tiểu học các em còn nhỏ, ngoan ngoãn nghe lời thầy cô, bạn bè;

- Nhà nước và toàn xã hội quan tâm đầu tư nhiều cho giáo dục;
- Được sự quan tâm kèm cặp của phụ huynh học sinh;
- Chương trình học tập của học sinh nhằm mục tiêu hình thành và triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Việc tăng cường kênh hình của sách, cách trình bày hấp dẫn, sinh động, nhiều hình ảnh, màu sắc, gần gũi với cuộc sống, phù hợp với lứa tuổi học sinh tạo điều kiện cho các em tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên hơn;
- Nhà trường đã đầu tư các trang bị các thiết bị điện tử tạo cơ hội thuận lợi cho việc dạy học;
- Được học tập nhiều điều mới lạ, gần gũi nên các em rất tò mò, hào hứng được học, được tìm hiểu;
- Nhà trường có đội ngũ giáo viên tay nghề tương đối đồng đều, có nhiều giáo viên dạy giỏi các cấp.

## **2. Khó khăn:**

- Nhiều học sinh ngồi học chưa tập trung, chưa có tâm thế sẵn sàng;
- Đồ dùng học tập của học sinh còn rất hạn chế;
- Phương tiện đồ dùng học tập của học sinh còn hạn chế, sơ sài;
- Nội dung chương trình mới dài so với học sinh khu vực miền núi;
- Những học sinh có ý thức tổ chức kỉ luật chưa tốt thì phụ huynh học sinh đó lại chưa quan tâm đến con em mình;
- Nhiều lớp học giờ chiếm 2/3 là HS nam – rất nghịch;
- Sức ép của toàn xã hội đối với học sinh, giáo viên và nhà trường dẫn đến tình trạng giáo viên ngại xử lí những vi phạm của học sinh;
- Phần đông các gia đình làm nghề nông nên mặt bằng dân trí chưa đồng đều. Nhiều học sinh còn chưa mạnh dạn, còn nhút nhát khi tham gia các hoạt động học tập...

## **3. Thực trạng về quản lý tổ chức lớp học:**

Qua thực tế tìm hiểu khi dự giờ thăm lớp đồng nghiệp và qua tham vấn ý kiến của các đồng nghiệp kết quả như sau:

- Vẫn còn lớp học mất trật tự, ồn ào, chưa vào nề nếp;
- Học sinh lười học, không hoàn thành các yêu cầu của giáo viên đưa ra;
- Một số học sinh chưa có thái độ đúng mực với giáo viên nhất là ở lớp cuối cấp;
- Giáo viên chưa tìm được phương pháp hiệu quả để tổ chức, quản lý học sinh trong giờ học;

- Giáo viên chưa tạo được động lực học tập, chưa tạo hứng thú cho học sinh;
- Giờ học buồn tẻ, không sôi nổi;
- GV còn thể hiện thái độ giận dữ, bực tức trước học sinh;
- GV chưa xử lý triệt để ngay từ đầu khi học sinh có dấu hiệu vi phạm.

*Tất cả những lí do trên khiến cho kết quả giáo dục chưa cao. Cụ thể, qua theo dõi đánh giá 2 môn Toán, Tiếng Việt trong tháng 9/2023 tại lớp tôi như sau:*

| MÔN        | Hoàn thành tốt |      | Hoàn thành |      | Chưa hoàn thành |      |
|------------|----------------|------|------------|------|-----------------|------|
|            | SL             | %    | SL         | %    | SL              | %    |
| Tiếng Việt | 10             | 24,4 | 20         | 48,8 | 11              | 26,8 |
| Toán       | 12             | 29,2 | 20         | 48,9 | 9               | 21,9 |

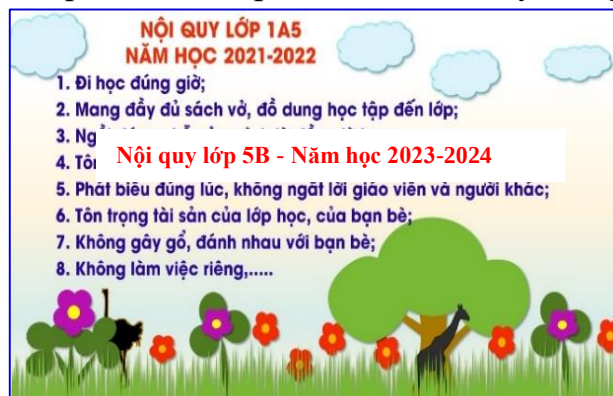
*Trước thực trạng trên, tôi đã tìm tòi nghiên cứu và đưa ra một số phương pháp nhằm mang lại hiệu quả cho việc quản lý lớp học.*

### **III. CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LỚP HỌC HIỆU QUẢ**

#### **1. Xây dựng nội quy và quy tắc ứng xử trong lớp học.**

Phương pháp quản lý lớp học hiệu quả đầu tiên là xây dựng nội quy cho lớp. Mỗi tập thể cần có những quy luật và kỷ luật riêng. Các nội quy phải được thiết lập theo chuẩn mực hành vi, đạo đức và kỳ vọng của tất cả học sinh. Các quy định này không được quá cứng nhắc, cũng không được quá mềm mỏng.

Phương pháp quản lý lớp học hiệu quả đầu tiên phải kể đến là xây dựng nội quy, trật tự kỷ luật cho lớp học. Việc xây dựng và duy trì các nội quy là rất cần thiết trong một tập thể chung. Sau khi xây dựng bảng nội quy rành mạch, hãy thông báo kỹ càng cho cả lớp. Tiếp theo, cần thống nhất và kiên định thực hiện để thiết lập kỷ luật, trật tự cho cả tập thể. Những quy định này cần có ngay từ những ngày đầu thành lập lớp học và áp dụng càng sớm càng tốt để tạo nề nếp.



Các nội quy chỉ có hiệu quả khi học sinh tôn trọng và tuân theo chúng. Thiết lập các nội quy hiệu quả có thể được thực hiện dễ dàng bằng cách tuân theo 5 đặc điểm sau:

- Tính đơn giản: Các từ ngữ của nội quy nên đơn giản, rõ ràng và dễ hiểu cho học sinh hiểu và làm theo;
- Đặc trưng: Nói chung, các nội quy trong lớp bao gồm các kì vọng hành vi của học sinh và cần phải tách riêng biệt với các bộ nội quy khác (như nội quy trường học);
- Độ rõ ràng: Tránh đặt các nội quy mơ hồ có thể gây nhầm lẫn. Đây có thể là cơ hội để học sinh lợi dụng hoặc để khiến học sinh hiểu lầm;
- Thực hành: Tuân thủ các nội quy sẽ dễ dàng hơn khi học sinh hiểu được qua những ví dụ thực tế, những minh họa cho các hành vi tốt và xấu. Tốt nhất là đừng đặt ra những nội quy quá mơ hồ;
- Cam kết thực hiện: Nhấn mạnh tầm quan trọng và yêu cầu của các nội quy trong lớp học và trưng bày chúng ở nơi học sinh có thể nhìn thấy chúng rõ ràng mọi lúc.

## **2. Xây dựng môi trường tâm lí lớp học.**

### **2.1. Luôn giữ thái độ tốt:**

Phương pháp quản lý lớp học hiệu quả quan trọng nhất là phải kiểm soát cảm xúc bản thân. Người giáo viên phải giữ phong thái và không được mất bình tĩnh, không nên thể hiện những cảm xúc tiêu cực như buồn bã, giận dữ, thất vọng hay mệt mỏi trong lớp học. Như vậy, người giáo viên mới có thể làm tấm gương tốt về thái độ cho học sinh noi theo.

Kinh nghiệm cho mỗi người giáo viên là phải luôn giữ bình tĩnh trong mọi tình huống. Khi có một học sinh ngang ngược, cãi bướng, người giáo viên chỉ cần đứng im lặng và nhìn thẳng vào mắt học sinh đó. Đây là đòn tâm lí khá hiệu quả để cảnh báo đối phương. Khi chúng ta làm vậy, học sinh sẽ nhận ra hành vi sai trái của bản thân và thay đổi thái độ sớm.

Luôn giữ thái độ tốt, bình tĩnh, không thể hiện cảm xúc tiêu cực để trở thành tấm gương sáng cho học sinh.

Khi HS mắc lỗi thay vì quát mắng, GV hãy nói cho cả lớp nhẹ nhàng, tình cảm như “Những gì các em làm khiến cho thầy/cô vô cùng buồn và thất vọng”.

Ngoài ra để có những kĩ năng xử lí tình huống tốt, GV thường xuyên xem xét lại những hành động hay phản ứng nào của mình là hiệu quả và không hiệu quả, thậm chí là phản tác dụng để loại bỏ hoặc thay thế cho phù hợp.

### **2.2. Tương tác và thân thiện:**

Tương tác bằng cách nói chuyện hoặc sử dụng ngôn ngữ hình thể tích cực. Hãy sử dụng những thuật ngữ đơn giản khi nói chuyện để không khí lớp học thoải

mái hơn. Tránh thuyết trình hay giảng đạo quá nhiều cũng như hạn chế sử dụng từ ngữ trịnh trọng, cứng nhắc với học sinh. Giao tiếp tốt sẽ thu hút và tạo sự hòa đồng, thân thiện hơn với cả tập thể học sinh.

### **2.3. Kết nối và xây dựng mối quan hệ tích cực với học sinh:**

Người giáo viên cần phải xây dựng bầu không khí tích cực, vui vẻ, hòa đồng trong lớp học. Đừng quá hà khắc với học sinh. Hãy đặt bản thân vào vị trí của người khác để hiểu rõ hơn những tâm tư, đồng hành cùng những suy nghĩ, trải nghiệm của học sinh. Với sự đồng cảm, người giáo viên sẽ nhìn thấy mọi thứ từ góc nhìn của học sinh.

Khi làm vậy, người giáo viên sẽ có được mối quan hệ tốt với học sinh. Sẵn sàng hỗ trợ học sinh và nhiệt tình hơn. Từ đó, xây dựng một mối quan hệ tốt, đáng tin cậy cho bản thân và học sinh. Kết nối, xây dựng mối quan hệ, để bầu không khí lớp học luôn vui vẻ, hòa đồng là phương pháp quản lý lớp học hiệu quả.

Với phương pháp quản lý lớp học hiệu quả này người giáo viên cần niềm nở chào hỏi học sinh khi bắt đầu và kết thúc buổi học. Điều này sẽ giúp tạo năng lượng tích cực trong suốt buổi học và khiến học sinh vui vẻ chờ đón buổi học tiếp theo hơn. Ngoài ra, người giáo viên có thể quan tâm đến sở thích, cá tính, phong cách và cả thần tượng của học sinh,... cụ thể như sau:

- Nhớ tên học sinh;
- Hãy nhớ và nhắc lại một vài thứ mà học sinh thích;
- Hãy nhấn mạnh vào một vài điểm nổi bật của học sinh;
- Hãy hỏi học sinh về những trải nghiệm của chúng sau một ngày ở trường;
- Nếu học sinh đến muộn, thay vì nói “Hãy vào lớp nhanh lên” thì nói câu như “Cô thấy con vừa đi học muộn cách đây vài ngày, có chuyện gì vậy? Con có cần cô giúp điều gì không?”;
- Khi học sinh mâu thuẫn với nhau, cách sử dụng ngôn ngữ của người giáo viên ở trong tình huống đó là một chìa khóa quan trọng;
- Có thể cho phép học sinh gọi bạn bằng một biệt danh dễ thương;
- Hãy cởi mở, thành thật với học sinh;
- Hãy giúp học sinh biết rằng bất cứ câu trả lời nào của chúng đều TỐT;
- Người giáo viên cũng đồng thời là chuyên gia tư vấn;
- Hãy trọng tâm vào việc dạy cho học sinh những kỹ năng sẽ theo chúng trong suốt cuộc đời.

- Hãy chào đón, hoặc tạm biệt học sinh khi ra về;
- Hãy làm một vài điều hài hước sẽ khiến học sinh tự phá bỏ bức tường và gần gũi với giáo viên;
- Hãy nói chuyện với học sinh khi học sinh đã có một ngày với quá nhiều “vấn đề” ở trường;
- Hãy đứng ra tổ chức các buổi liên hoan nhỏ vào các dịp lễ, tết.

### **3. Xây dựng kĩ năng bao quát, kiểm soát, ngăn chặn và xử lí các hành vi không cho phép của HS trong lớp học.**

#### **3.1. Bao quát, kiểm soát lớp học:**

Để kiểm soát tốt lớp học thì việc đầu tiên là sắp xếp chỗ ngồi hợp lí. Những học sinh chưa chăm, hay mất trật tự, hay làm việc riêng ưu tiên ngồi phía trên, gần giáo viên, ở vị trí dễ quan sát giúp đỡ hoặc ngồi cùng những học sinh có ý thức học tập tốt và giao cho em đó kèm cặp giúp đỡ, nhắc nhở trong quá trình học tập và thực hiện yêu cầu nhiệm vụ. Với cách này sẽ hạn chế việc tình trạng mất tập trung, nói chuyện trong giờ học của học sinh.

Việc thay đổi chỗ ngồi theo định kì cũng tạo hào hứng cho HS, tránh sự nhàm chán khi ngồi quá lâu cùng vị trí, cùng một bạn.

Khi phát hiện thấy học sinh bắt đầu có dấu hiệu mất tập trung, người giáo viên vừa thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, vừa hướng mắt đến vị trí của người học sinh đó.

*(MC1. Ảnh lớp 5B ngồi nghiêm học bài)*

#### **3.2. Trao phần thưởng cho học sinh chăm chỉ, có thành tích:**

Một lời khích lệ hay phần thưởng đơn giản cũng có thể là nguồn động lực tuyệt vời. Hãy tạo ra phần thưởng cho những hành vi tốt, cho những học sinh tuân thủ kỷ luật và chăm chỉ.

Khen thưởng cho học sinh tốt, chăm chỉ là phương pháp quản lý lớp học hiệu quả tốt hơn so với kỷ luật.

Các phần thưởng này cũng là lời thúc đẩy cải thiện hành vi rất hiệu quả. Những lời khen ngợi, sự động viên kịp thời có tác dụng lớn hơn rất nhiều so với kỷ luật và hình phạt.

Khen thưởng giúp tạo động lực và cải thiện kết quả học tập ở học sinh. Trong các lớp học, giáo viên nên tìm cách khen thưởng học sinh một cách sáng tạo, để tôn vinh những cố gắng, nỗ lực của học sinh trong quá trình học tập. Không những thế, khen thưởng còn được coi là một biện pháp hiệu quả trong quản lý lớp

học, giúp giảm thiểu các vấn đề về hành vi. Khen thưởng, còn là công cụ hữu ích để tạo dựng một cộng đồng lớp học tích cực.

Một số cách khen thưởng học sinh:

- Viết tên học sinh lên;
- Tổ chức khen thưởng vào tiết Sinh hoạt lớp;
- Tặng các ngôi sao, bông hoa hoặc hình mặt cười gắn vào bảng thi đua;
- Tạo ra các đặc quyền như: được làm cán bộ lớp, được chọn bạn khi hoạt động nhóm hay khi tham gia các hoạt động tập thể;...
- Tạo ra các “giấy khen” hoặc “giấy chứng nhận” riêng của lớp;
- Gửi thư khen viết tay hoặc qua tin nhắn, zalo của phụ huynh, của lớp.

*(MC2. Thưởng nóng cho HS đạt thành tích)*

### **3.3. Đưa ra hình phạt cho học sinh làm sai:**

Một số hình phạt hợp lý có tác dụng giáo dục cho những hành vi trái kỷ luật như nhắc lại nhiều lần nội dung bài, chép lại nội quy của lớp (với lớp 1 thực hiện từ kì 2), trừ một ngôi sao, bông hoa trong bảng thi đua,... Đối thoại trực tiếp với những học sinh làm sai. Trong quá trình nói chuyện, cần giữ thái độ bình tĩnh và tôn trọng cũng như thể hiện sự kiên định của bản thân. Hãy cố gắng tìm hiểu nguyên nhân đằng sau các hành vi sai trái của học sinh. Từ đó, người giáo viên giải quyết triệt để các hành vi sai trái, ngăn chặn về sau.

Các hành vi này cần được phát hiện và phạt ngay lập tức. Một hành vi sai được bỏ qua đồng nghĩa với sự bảo vệ và nuôi dưỡng cho sự sai trái. Đây là **phương pháp quản lý lớp học hiệu quả** và cần thực hiện kịp thời. GV tránh quát mắng, lăng mạ, đuổi HS ra ngoài lớp bằng những ngôn từ xúc phạm.

Sau đây là một số cách hành vi sai và hình thức xử phạt:

**+ Các hành vi trong lớp học:**

| STT | Hành vi                                                        | Hình phạt                                                                                                                                   |
|-----|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Không giữ gìn, cố tình phá hỏng đồ dùng học tập của trường/lớp | Phải dùng đồ dùng học tập của bản thân để thay thế cho đồ dùng đã bị hỏng. Không được tham gia vào hoạt động có sử dụng đồ dùng học tập đó. |

|   |                                         |                                                         |
|---|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| 2 | Nói chuyện mà không tham gia hoạt động  | Trật tự ngồi tại bàn và hoàn thành công việc            |
| 3 | Không giơ tay trước khi trả lời câu hỏi | Mất quyền trả lời hoặc câu trả lời không được chấp nhận |
| 4 | Đến lớp muộn                            | Ở lại lớp muộn hơn so với các bạn                       |
| 5 | Vứt rác bừa bãi trong phòng             | Ở lại nhặt rác đã vứt ra và dọn vệ sinh lớp học         |

**+ Trong nhà ăn:**

| STT | Hành vi                                           | Hình phạt                                                              |
|-----|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ném giấy ăn bừa bãi hoặc dùng giấy ăn để ném nhau | Yêu cầu HS phải lựa chọn thay đổi hành vi hoặc có giáo viên ngồi cạnh. |
| 2   | Hỗn láo với nhân viên nhà ăn                      | Phải xin lỗi trực tiếp và viết thư xin lỗi                             |
| 3   | Đề thức ăn còn sót lại trên bàn ăn                | Phải dọn sạch hoặc ở lại nhà ăn để dọn sau giờ ăn                      |
| 4   | Cố tình làm vỡ cốc hoặc bát                       | Phải mua lại cốc để thay thế                                           |
| 5   | Không cho người khác ngồi vào ghế trống           | Phải ngồi ra góc suy ngẫm/ góc cách ly                                 |

**+ Trong giờ ra chơi**

| STT | Hành vi                            | Hình phạt                                        |
|-----|------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1   | Phá hàng khi di chuyển ra khỏi lớp | Di chuyển xuống cuối hàng để di chuyển sau cùng. |

|   |                                      |                                                                             |
|---|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Tranh đồ chơi của các bạn khác       | Không được chơi đồ chơi đó nữa                                              |
| 3 | Trêu chọc hoặc xung đột với các bạn  | Bị tách ra khỏi nhóm hoặc đưa lên phòng ban giám hiệu.                      |
| 4 | Tự ý ra chơi mà không được phép      | Ở lại vào cuối giờ ra chơi để nói chuyện với giáo viên.                     |
| 5 | Sử dụng điện thoại trong giờ ra chơi | Cất điện thoại vào tủ đồ hoặc giáo viên sẽ thu lại điện thoại đến cuối giờ. |

### **3.4. Tạo mối quan hệ với phụ huynh học sinh:**

Phụ huynh cũng là những người có đóng góp tích cực cho việc học tập của học sinh cho nên hãy kết nối với phụ huynh học sinh. Cho họ có cơ hội phối hợp cùng với giáo viên để hỗ trợ việc học tập của học sinh. Cần cho phụ huynh biết những điểm tích cực lẫn tiêu cực của con em mình. Để phụ huynh cũng có những lời khen thưởng hay hình phạt tương xứng, để học sinh nhận ra được hành vi của mình.

*(MC 3: Ảnh phụ huynh HĐTN cùng các con)*

## **4. Xây dựng kỹ năng cuốn hút sự chú ý của học sinh vào các hoạt động học tập.**

### **4.1. Đảm bảo cho học sinh luôn tích cực:**

Giáo viên luôn đưa ra những nhiệm vụ, câu hỏi cần phải hoàn thành. Đảm bảo rằng học sinh luôn có việc để làm, được trải nghiệm, được sai và được sửa chữa, làm lại. Khi để học sinh nhàn rỗi, các vấn đề, hành vi xấu rất dễ dàng phát sinh. Hãy tạo một giờ học hấp dẫn, sôi động để học sinh tích cực tham gia. Điều này sẽ giúp tâm trí học sinh không đi lang thang, lơ là. Đây là một phương pháp quản lý lớp học hiệu quả và nâng cao chất lượng học tập tốt.

Đưa ra nhiều câu hỏi, nhiệm vụ để học sinh luôn tích cực và chủ động trong học tập cũng như các hoạt động tập thể khác.

Phân loại mức độ yêu cầu, nhiệm vụ cho phù hợp với từng đối tượng học sinh sẽ tạo nên sự hứng thú cho từng đối tượng học sinh. Nếu yêu cầu đưa ra quá dễ dàng hoặc quá khó với học sinh sẽ tạo tâm thế chán nản, ỉ lại.

*(MC 4: Ảnh các câu hỏi giao nhiệm vụ cho HS)*

#### 4.2. Thường xuyên giao nhiệm vụ và giới hạn thời gian:

Thường xuyên giao nhiệm vụ để học sinh chuẩn bị trước nội dung học tập ở nhà. Kèm với nhiệm vụ là thời hạn hoàn thành. Việc này sẽ giúp cả tập thể nhận thức được giới hạn và tầm quan trọng của việc học tập. Từ đó, học sinh sẽ không trì hoãn các nhiệm vụ học tập và khẩn trương thực hiện theo đúng thời gian đã đặt ra.

#### 4.3. Thay đổi cách giảng dạy phù hợp:

Một trong những **phương pháp quản lý lớp học hiệu quả**, để học sinh học tốt hơn là thay đổi phương pháp giảng dạy mới, phù hợp hơn. Sự nhàm chán trong giảng dạy sẽ khiến học sinh không nghe lời giáo viên. Tạo nên các hành vi không tốt như không ghi chép bài, không lắng nghe, không thực hiện nhiệm vụ, không tiếp thu kiến thức,... Người giáo viên cần theo dõi, cập nhật tình hình và luôn sẵn sàng đổi mới để trở nên tốt hơn.

Lôi cuốn sự tham gia của học sinh vào các hoạt động học tập có thể coi là một trong những nhiệm vụ khó khăn của bất kì người giáo viên nào. Sau đây là những cách thức lôi cuốn học sinh vào bài dạy:

- Thu hút sự chú ý của học sinh bằng câu hỏi hoặc trò chơi;
- Trong tiến trình bài giảng, GV không bao giờ để thời gian “chết” mà luôn tạo ra các tình huống bằng các câu hỏi nêu vấn đề để HS tìm tòi, khám phá thông qua tổ chức thảo luận nhóm, hoặc cho HS đóng vai, thuyết trình, báo cáo,...
- Thay vì nói với học sinh về một lý thuyết khô cứng, hãy làm cho nó hấp dẫn hơn bằng cách biến nó thành một câu chuyện với các nhân vật và hình ảnh minh họa cho bài giảng, những đoạn phim mang tính thời sự liên quan tới nội dung bài học;
- Trưng bày sản phẩm của học sinh;
- Rèn luyện tính trật tự thông qua hoạt động kể chuyện;
- Tăng độ tương tác giữa thầy cô và học sinh trong giờ học;
- Giảng bài theo cách hài hước;
- Chuẩn bị kế hoạch bài dạy kỹ lưỡng, nắm chắc nội dung bài dạy;
- Sử dụng bản đồ tư duy đối với các lớp 3, 4, 5;
- Thể hiện sự nhiệt tình với môn học và công việc giảng dạy;
- Luôn khiến học sinh cảm thấy tò mò;
- Thuyết âm mưu: Dạy tích hợp các môn học trong bài dạy sẽ giúp học sinh sẽ cảm thấy mọi kiến thức được kết nối với nhau và cảm thấy hứng thú hơn.

- Bỏ lửng: Thực hiện cách này đôi khi khiến học sinh cảm thấy thất vọng. Nó sẽ khiến học sinh rời khỏi lớp những vấn bản khoăn, chưa hài lòng về một vấn đề. Nhiều khả năng chúng sẽ thảo luận với bạn bè và gia đình. Sau đó, học sinh sẽ trở lại lớp học vào ngày hôm sau, tò mò, tham gia vào cuộc thảo luận tích cực hơn.

Đôi khi thấy HS mệt mỏi, mất tập trung, GV có thể thay đổi giọng điệu giảng bài, hoặc kể những mẩu chuyện vui, hài hước, thậm chí cho cả lớp đứng dậy vận động vài động tác thể dục theo nhịp của bài hát hay đoạn nhạc, hoặc cho các con ngồi thiền 1 đến 2 phút. Các hoạt động đó cần đa dạng, đan xen trong tiết học, tạo nên những điều thú vị bất ngờ để HS không cảm thấy nhàm chán mà tập trung vào việc học.

**(MC 6: Ảnh HS ngồi thiền, trưng bày sản phẩm)**

## **V. KẾT QUẢ**

Trên đây là một số **phương pháp quản lý lớp học hiệu quả** dành cho giáo viên mà bản thân tôi đã áp dụng. Những phương pháp này nâng cao khả năng quản lý lớp học của người giáo viên và cải thiện thành tích học tập của học sinh trong lớp.

Trong suốt những năm vừa qua, đặc biệt là năm học 2023- 2024 nhờ áp dụng các phương pháp trên, lớp tôi chủ nhiệm đã có những kết quả hết sức khả quan:

- Tất cả các đối tượng học sinh đều trở nên thích thú, say mê với mỗi nhiệm vụ được giao;
- Tích cực chủ động trong học tập;
- Học sinh thoải mái tự tin trong giờ học;
- Nhiều năm được BGH nhà trường và đồng nghiệp đánh giá làm tốt công tác chủ nhiệm nhất là về nề nếp học tập của học sinh.

*Kết quả cụ thể ở lớp tôi chủ nhiệm qua kiểm tra, đánh giá ở 2 môn Toán và Tiếng Việt như sau: Kết quả cuối năm học 2023 - 2024*

| MÔN        | Hoàn thành tốt |      | Hoàn thành |      | Chưa hoàn thành |   |
|------------|----------------|------|------------|------|-----------------|---|
|            | SL             | %    | SL         | %    | SL              | % |
| Tiếng Việt | 29             | 70,7 | 12         | 29,3 | 0               |   |
| Toán       | 32             | 78   | 9          | 22   | 0               |   |

*Kết quả giáo dục đến ngày 10/5/2024:*

| MÔN       | Hoàn thành tốt |     | Hoàn thành |    | Chưa hoàn thành |   |
|-----------|----------------|-----|------------|----|-----------------|---|
|           | SL             | %   | SL         | %  | SL              | % |
| Phẩm chất | 41             | 100 | 0          | 0  | 0               | 0 |
| Năng lực  | 32             | 78  | 9          | 22 | 0               | 0 |

### **Kết quả các cuộc thi:**

- Số lượng tham gia thi Vioedu cấp trường (Toán+Tiếng Việt): 52 bạn tham gia, trong đó đạt từ công nhận trở lên là 43/52 gồm: Giải Nhất: 04, Nhì: 03, Ba: 06, Khuyến khích: 30
- Thi Vioedu Toán và Tiếng Việt cấp huyện: 08 em, đạt 8/8, trong đó: Nhất: 02, Nhì: 02, Ba: 04.
- Thi Toán Vioedu thành phố: 2/2 em đạt (02 giải Nhất/ 1em đứng đầu thành phố)

*(MC 7: Ảnh kết quả thi Toán Vioedu thành phố  
em Khổng Phương Anh – 5b đứng số 1 đạt 30 điểm/6 phút 36 giây;  
em Phùng Đình Dũng đứng số 5 đạt 28/30 điểm 7 phút 51 giây )*

## **PHẦN C: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN**

Sự thành công của một giờ học trên lớp phụ thuộc vào nhiều yếu tố, song yếu tố quan trọng nhất, mang ý nghĩa nền tảng đó chính là kỹ năng QLLH. Không quản lý được lớp học, mọi nỗ lực dạy học của GV đều thất bại. Bởi vậy việc trang bị và rèn luyện những kỹ năng về QLLH luôn là việc hàng đầu của mọi GV. Với tất cả những kinh nghiệm của bản thân tôi được đúc kết, trải nghiệm, học hỏi đồng nghiệp, tìm tòi áp dụng trong nhiều năm giảng dạy hi vọng sẽ trang bị thêm cho đồng nghiệp những kinh nghiệm và bài học mới mẻ về kỹ năng QLLH trong giờ học, nhất là đối với những GV trẻ mới vào nghề còn thiếu kinh nghiệm trong QLLH.

### **II. KHUYẾN NGHỊ**

Hiện nay hầu hết các nhà trường mới đầu tư, quan tâm chuyên sâu đến chuyên môn giảng dạy. Vì vậy, trong các nhà trường cần phải chú trọng thêm những buổi sinh hoạt chuyên sâu về công tác chủ nhiệm để giáo viên có thể trao đổi, chia sẻ về công tác chủ nhiệm lớp nhất là công tác Quản lý lớp học hiệu quả.

### **III. LỜI KẾT**

Giáo dục là nền tảng của xã hội. Giáo dục cung cấp những hiểu biết về kho tàng tri thức của nhân loại. Giáo dục hình thành, phát triển và bồi dưỡng nhân cách tốt đẹp cho học sinh, đặc biệt là Giáo dục Tiểu học. Để giáo dục thành công một học sinh đòi hỏi mỗi người giáo viên phải không ngừng nỗ lực phấn đấu, sáng tạo, đổi mới hình thức, phương pháp dạy học mà nền tảng đầu tiên đó chính là cách thức phương pháp, kỹ năng Quản lý lớp học. Cùng với sự tâm huyết, sự tận tâm, tận tụy, tận tình, sự thích ứng, khả năng sáng tạo của mỗi người giáo viên sẽ mang lại những giờ học hứng thú, đầy sáng tạo cho HS.

Trên đây là nội dung sáng kiến kinh nghiệm mà tôi đã nghiên cứu và áp dụng. Tôi rất mong có sự bổ sung, góp ý kiến của các đồng nghiệp trong khối, trong trường; Tổ chuyên môn; Ban Giám hiệu và Hội đồng khoa học các cấp đề tài của tôi được hoàn thiện hơn.

**Tôi xin chân thành cảm ơn!**

*Tôi xin cam đoan SKKN này là của tôi viết và hoàn toàn không sao chép của người khác. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.*

*Vật Lại, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

**Người viết**

**Đặng Thị Bích Thúy**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

| STT | TÊN TÀI LIỆU                                                                                    | TÁC GIẢ                                                                                                      | GHI CHÚ        |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1   | Quản lý hiệu quả lớp học                                                                        | Robert J. Marzano, Jana S. Marzano & Debra J. Pickerning (2011)<br>Biên dịch Phạm Trần Long - NXBGD Việt Nam |                |
| 2   | Thực trạng kỹ năng quản lý lớp học của giáo viên tiểu học và THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội | Khúc Năng Toàn (2015),<br>Tạp chí khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội, Volume 60, Number 6A                         | Trang 94 - 102 |
| 3   | Xác định những kỹ năng quản lý lớp học cần hình thành cho sinh viên sư phạm                     | Nguyễn Thị Hằng - Nguyễn Thị Định (2011) - Đặc san khoa học, Trường ĐHSP Hà Nội                              | Trang 81-85    |
| 4   | Giáo trình Tâm lý học Tiểu học                                                                  | Bùi Văn Huệ, Phan Thị Mai Hạnh, Nguyễn Xuân Thúc – NXB Trường ĐH SP Hà Nội                                   | Trang 99-117   |
| 5   | Giáo trình Tâm lý học II                                                                        | Võ Sĩ Lợi -<br>Khoa Sư phạm Trường ĐH Đà Lạt                                                                 | Trang 25 - 33  |

## **MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH CHỨNG CHO SKKN**



**Minh chứng 1: Ảnh học sinh ngồi nghiêm túc học bài.**



**Minh chứng 2: Ảnh thưởng nóng cho HS đạt thành tích cao trong học tập.**



**Minh chứng 3: Ảnh phụ huynh hoạt động trải nghiệm cùng HS.**

**Tìm hiểu về cuộc khởi nghĩa ngày 19-8-1945 tại Hà Nội.**

- + Trình bày diễn biến cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội ngày 19/8/1945?
- + Kể tên một số cơ quan đầu não của địch mà nhân dân và đội tự vệ ta chiếm được trưa ngày 19/8?
- + So sánh khí thế của đoàn quân khởi nghĩa và thái độ của lực lượng phản cách mạng trong ngày khởi nghĩa ở Hà Nội.

Activate Windows  
Go to Settings to activate Windows.

**Minh chứng 4: Ảnh câu hỏi hay, hấp dẫn thu hút học sinh.**

**BÀI TẬP VỀ NHÀ**

Mô hình ngôi nhà cần đảm bảo các tiêu chí:

Mỗi nhóm xây dựng mô hình ngôi nhà, tham khảo hướng dẫn trong sách. Chuẩn bị các thiết bị cần thiết như đèn, quạt, dây dẫn, ống dây, chân cắm để thực hiện nội dung bài học tiếp theo

**Hoàn thành sản phẩm trong 2 ngày**

- Có kích thước tối thiểu dài 30cm, rộng 20cm, cao 30cm
- Có mái truyền thống
- Có cửa sổ và cửa chính rộng để có thể lắp được điện trong nhà
- Có tường nhà cứng, phẳng
- Có lỗ lồng dây điện để kết nối cảm biến, dây dẫn điện từ trong nhà ra ngoài nhà
- Có hệ thống điện bao gồm pin mặt trời, đèn và quạt điện

Activate Windows  
Go to Settings to activate Windows.

**Minh chứng 5: Ảnh giao nhiệm vụ và giới hạn thời gian hoàn thành.**



**Minh chứng 6: Ảnh HS ngồi thiền 2 phút tại lớp.  
(Thay đổi không khí lớp học, thư giãn cho các con)**

| Xếp hạng | Tên                                                                  | Số câu đúng sai | Thời gian thi đầu | Kim cương nhận được |
|----------|----------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|---------------------|
| 1        | <b>Khổng Phương Anh</b><br>Trường Tiểu học Vật Lại (TP Hà Nội)       | ✓ 30 ✗ 0        | 6 Phút 36 Giây    | 30                  |
| 2        | <b>Vũ Huy Nam</b><br>Trường Tiểu học Tây Đằng B (TP Hà Nội)          | ✓ 30 ✗ 0        | 9 Phút 35 Giây    | 20                  |
| 3        | <b>Phạm Đăng Khoa</b><br>Trường Tiểu học Trần Phú (TP Hà Nội)        | ✓ 30 ✗ 0        | 9 Phút 59 Giây    | 20                  |
| 04       | <b>Phạm Nguyễn Nam Anh</b><br>Trường Tiểu học Đan Phượng (TP Hà Nội) | ✓ 29 ✗ 1        | 13 Phút 45 Giây   | 20                  |
| 05       | <b>Phùng Đình Dũng</b><br>Trường Tiểu học Vật Lại (TP Hà Nội)        | ✓ 28 ✗ 2        | 7 Phút 51 Giây    | 20                  |
| 06       | <b>Nguyễn Bảo Trâm</b><br>Trường Tiểu học Trần Phú (TP Hà Nội)       | ✓ 28 ✗ 2        | 11 Phút 11 Giây   | 20                  |
| 07       | <b>Đỗ Gia Hưng</b><br>Trường Tiểu học Thạch Hoà (TP Hà Nội)          | ✓ 28 ✗ 2        | 12 Phút 18 Giây   | 20                  |
| 08       | <b>Nguyễn Hà Linh</b><br>Trường Tiểu học Đông La (TP Hà Nội)         | ✓ 28 ✗ 2        | 19 Phút 46 Giây   | 20                  |

**Minh chứng 7: Ảnh báo kết quả thi Vioedu thành phố Hà Nội.  
(Khổng Phương Anh 30/30 điểm, thời gian 6 phút 36 giây; Phùng Đình Dũng – số 5 đạt 28/30 điểm 7 phút 51 giây)**